

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST
Ngày 23 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Thanh Nhất

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông
Phạm Quang Hảo- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
43/2021/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/8/1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn X,
xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá:
9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con
ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964; vợ:
Nguyễn Thị C, sinh năm 1997 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2016 ; tiền
sự: không.

Tiền án: 01, tại bản án số 34/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 Tòa án nhân
dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép
chất ma túy”, D chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, chấp hành xong
án phí sơ thẩm ngày 06/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên
tòa.

Người chứng kiến: Bà Phùng Thị C, sinh năm 1957; trú tại: TDP P, thị
trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt); bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973;
trú tại: thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt), ông Nguyễn Văn K,
sinh năm 1960; trú tại: thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 01/04/2021, Nguyễn Văn D đang ở nhà mình tại thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc thì có Bùi Văn Q, sinh năm 1995 ở xã Xuân Hòa gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ tiền ma túy heroine của D thì D đồng ý và hẹn đến nhà của mình. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q đi bộ một mình đến gặp D đang đánh răng trong nhà vệ sinh, Q hỏi “*hàng để ở đâu?*”, D hiểu ý Q hỏi ma túy heroine để ở đâu để mua thì D bảo “*để trong bao thuốc lá trong phòng ngủ, vào mà lấy*”, Q liền đi vào buồng ngủ của D và thấy có 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng để ở đầu giường, Q mở bao thuốc lá ra và thấy có 02 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng trắng, Q lấy ra 01 gói và cất vào túi quần đang mặc. Cùng lúc này thì D đi vào, Q nói là đã lấy được 01 gói ma túy trong bao thuốc lá và cầm số tiền 200.000đ trả cho D, D cầm tiền cất vào ví và kiểm tra thấy chỉ còn 01 gói ma túy heroine trong bao thuốc lá. Sau khi mua bán xong, Q cầm gói ma túy trên đi đến khu vực vắng người ở TDP Phú Chiên, thị trấn Lập Thạch để sử dụng bằng hình thức hít. Khi Q vừa sử dụng ma túy xong thì lực lượng Công an huyện Lập Thạch phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 mẫu giấy bạc màu vàng trắng, trên mặt màu trắng có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A1); 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt; 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; 01 mẫu giấy màu trắng có ghi các số 3679, 5903; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng trong găng sim số 0878901827.

Căn cứ lời khai của Q, cùng ngày 01/04/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, tài sản của Nguyễn Văn D, thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu vàng trắng, bên trong gói nhỏ có chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); 01 dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng, có bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã cũ, đã qua sử dụng trong găng sim số 0982302550; 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 610.000đ (trong đó có 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ có các số seri lần lượt là VO11565903, OM15263679 là tiền D bán ma túy cho Q mà có).

Ngày 05/04/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 759/KLGĐ kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0687g (không phải không sáu tám bảy gam, không kể bao bì) loại heroine. Chất bám dính màu trắng có trong mẫu A1 và A3 gửi giám định là ma túy, loại heroine.*

Về nguồn gốc số ma túy trên, D khai nhận ngày 31/03/2021 mua của một người đàn ông đeo khẩu trang không rõ tên tuổi, đặc điểm ở xã Yên Thạch,

huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc được 01 gói nhỏ ma túy heroine với giá 300.000đ sau đó đem về sử dụng một ít còn lại chia làm 02 gói nhỏ như trên bán kiếm lời. D không biết tên, đặc điểm người đàn ông này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Bùi Văn Q là người mua ma túy của D với mục đích để sử dụng (Q đã sử dụng hết), trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra Q đã bỏ trốn. D không nhớ đặc điểm nhận dạng của Q, Cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại xã Xuân Hòa, thị trấn Lập Thạch và số điện thoại Q dùng liên lạc nhưng không có người có lý lịch, địa chỉ như Q khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ:

Mẫu vật A1 là 01 mẫu giấy bạc màu vàng trắng, trên bề mặt màu trắng có bóm dính heroine, A2 = 0,0687g heroine, A3 là 01 dao lam nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng, có bóm dính chất bột màu trắng, Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định 01 mẫu giấy của mẫu ký hiệu A1, 01 dao lam của mẫu ký hiệu A3, A2 = 0,0241g mẫu cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt và 01 bát lửa ga của Q để sử dụng ma túy; các sim số 0878901827, 0982302550 lắp trong các điện thoại.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có imei là 351162/96/356531/5 của D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số Imei là 355803092075900 của Q. Số tiền 200.000đ là tiền bị cáo có được do bán ma túy mà có.

01 ví giả da màu đen và số tiền 410.000đ. 01 mảnh giấy màu trắng có ghi các số 3679, 5903

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt: Bị cáo D từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/04/2021, tại phòng ngủ trong nhà của Nguyễn Văn D ở thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. D đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy heroine với giá 200.000đ cho người tự khai tên là Bùi Văn Q. Sau đó, Q cầm gói ma túy trên đi đến đoạn đường vắng người thuộc TDP Phú Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch sử dụng xong thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn D thu giữ 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,0687g, D khai để bán kiếm lời và số tiền 200.000đ D bán ma túy heroine cho Q.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

Do đó bản cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có một tiền án tại bản án số: 34/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2020, chấp hành xong án phí sơ thẩm ngày 06/5/2019, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo tham gia kháng chiến được Chủ tịch nước tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang năm 2001. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ...* ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Bùi Văn Q là người mua ma túy của D với mục đích để sử dụng (Q đã sử dụng hết), trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra Q đã bỏ trốn. D không nhớ đặc điểm nhận dạng của Q, cơ quan điều tra đã truy tìm và xác minh tại xã Xuân Hòa, thị trấn Lập Thạch và số điện thoại Q dùng liên lạc nhưng không có người có lý lịch, địa chỉ như Q khai báo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 mẫu giấy của mẫu ký hiệu A1, 01 dao lam của mẫu ký hiệu A3, A2 = 0,0241g mẫu cùng toàn bộ bao gói ghi “MẪU TRẢ” là vật Nhà nước cầm lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa

ga của Q để sử dụng ma túy, các sim số 0878901827, 0982302550 lắp trong các điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có imei là 351162/96/356531/5 của D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có số Imei là 355803092075900 của Q là phương tiện D và Q dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 200.000đ là tiền bị cáo có được do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 ví giả da màu đen và số tiền 410.000đ là tài sản riêng, hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 mảnh giấy màu trắng có ghi các số 3679, 5903 là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu giấy của mẫu ký hiệu A1, 01 dao lam của mẫu ký hiệu A3, A2 = 0,0241g mẫu cùng toàn bộ bao gói ghi “MẪU TRẢ”, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mẫu giấy bạc đã qua lửa đốt, 01 bật lửa ga, các sim số 0878901827, 0982302550.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen, đã cũ có imei là 351162/96/356531/5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ có số Imei là 355803092075900.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ.

Trả lại cho bị cáo D 01 ví giả da màu đen đã cũ và số tiền 410.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 mảnh giấy màu trắng có ghi các số 3679, 5903 là tài liệu chứng minh tội phạm, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TrầnThị Huệ